

Bản án số: 100/2023/HS-ST
Ngày 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Bà Trương Thị Thu Hà;

Bà Đoàn Kim Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ L, sinh năm 1993 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Phan Thị N; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 16/3/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Minh T, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 18/7 khu phố B, phường B1, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 16/3/2023 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ L: Bà Phạm Đỗ Thùy L, Luật sư Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1972; nơi cư trú: khu phố B, phường B1, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:* Mai Hoàng T, sinh năm 1978; Tạ Quốc T, sinh năm 1969 và Phan Thành N, sinh năm 1995; tất cả người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/3/2023, Tổ công tác của Công an phường Th, thành phố T tiến hành tuần tra xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, tổ công tác phát hiện Nguyễn Minh T đi ra từ phòng 103, nhà nghỉ H thuộc tổ 4, khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra trên người T tại hành lang trước cửa phòng số 103, phát hiện và thu giữ:

- Trong túi quần phía sau bên trái:

+ 01 (một) túi ny lon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Bản kết luận giám định số 142 ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,1389 gam (Bút lục số 16).

Ngoài ra còn thu giữ của T:

+ 01 (một) mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 61C1-537.54.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, gắn sim thuê bao: 0904637408;

+ 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T.

Tổ công tác tiếp tục tiến hành kiểm tra phòng số 103 nhà nghỉ H có Nguyễn Vũ L và Mai Hoàng Tr đang ở trong phòng. Trương khai nhận đến phòng 103 sử dụng ma túy của L. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phòng 103 phát hiện và thu giữ:

- Trên bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh có 01 túi nylon màu đen, bên trong bao gồm:

+ 02 (hai) túi ny lon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1);

+ 44 (bốn mươi bốn) túi ny lon miệng kéo dính, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

Bản kết luận giám định số 141 ngày 20/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 23,1197 gam (M1), 13,9604 gam (M2) (Bút lục số 20).

+ 01 hộp giấy carton bên trong có 50 (năm mươi) túi nylon miệng kéo dính;

+ 01 (một) kéo kim loại;

- Trong hộp giấy màu đen:

+ 02 (hai) vật màu đen có hình dạng giống súng ngắn đã tháo rời (chưa rõ chất liệu) (ký hiệu là A2);

- Trong hộp giấy màu hồng có dòng chữ Magic Blocks:

+ 01 (một) vật màu đen có hình dạng giống súng ngắn (chưa rõ chất liệu) (ký hiệu là A1);

+ 01 (một) vật có hình dạng giống súng tự chế bằng kim loại hình trụ tròn (súng bút) (ký hiệu là A3);

+ 05 (năm) viên kim loại thân màu vàng, đầu màu xám hình dạng giống viên đạn (ký hiệu là A4);

+ 01 (một) túi nylon quấn băng keo màu đen chứa 38 (ba mươi tám) viên kim loại thân màu vàng, đầu màu vàng hình dạng giống viên đạn (ký hiệu là A5);

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế;

+ 01 (một) cân điện tử màu đỏ;

+ 01 (một) quẹt lửa;

- Trong túi quần phía trước ở bên phải của L:

+ 06 (sáu) viên kim loại thân màu vàng, đầu màu vàng hình dạng giống viên đạn (ký hiệu là A5);

Ngoài ra còn thu giữ của L:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro max, gắn sim thuê bao: 0869492249;

+ Tiền Việt Nam: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số 2273 ngày 29/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là súng được chế tạo thủ công có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

- 02 (hai) khẩu súng gửi giám định còn thiếu các bộ phận (ký hiệu A2) là các bộ phận của súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

- Khẩu súng gửi giám định (ký hiệu A3) là súng được chế tạo thủ công hình bút, để bắn với loại cỡ (9x22)mm. Hiện tại kim hỏa của súng hoạt động yếu, không bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là đồ chơi nguy hiểm, không

phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

- 05 (năm) viên đạn thân màu vàng, đầu màu xám (ký hiệu A4) và 44 (bốn mươi bốn) viên đạn thân màu vàng, đầu màu vàng (ký hiệu A5) gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5,6x15,5)mm, bên trong có chứa chất cháy, chất nổ. Các viên đạn nêu trên không phải đạn của vũ khí quân dụng (Bút lục số 125).

Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại phòng 103 nhà nghỉ H thuộc tổ 4, khu phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương và tại ki ốt không số nhà trọ B, tổ 8, khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Kết quả không thu giữ.

Quá trình điều tra xác định như sau:

1. Hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Nguyễn Vũ L

1.1. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy:

Nguyễn Vũ L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp. Do cần tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng cuối năm 2022 đến khi bị bắt.

L mua ma túy của đối tượng tên N và tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) đem về phòng 103 tại nhà nghỉ H thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương dùng cân tiểu ly, kéo, túi nylon phân chia ma túy và bán lại cho các đối tượng nghiện. Khi đối tượng nghiện cần mua ma túy sử dụng thì liên lạc với L qua số điện thoại 0869492249 hoặc mạng xã hội Zalo tên “L” (đăng ký bằng số điện thoại trên) để thỏa thuận số lượng ma túy cần mua và số tiền. Sau đó, L sẽ giao trực tiếp ma túy cho người mua tại phòng 103 hoặc giao ở khu vực gần nhà nghỉ H với giá tiền 1 số (tức là khoảng 0,1 gam) ma túy đá là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Ngày 10/3/2023 L liên lạc với đối tượng N qua số điện thoại 0348174877 hỏi mua 50 gam ma túy với giá 26.500.000 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng xin thiếu tiền thì N đồng ý. Sau đó, L nhận ma túy từ người giao hàng Grab. L mang ma túy về phòng 103 nhà nghỉ H phân chia thành nhiều bịch nhỏ cất giấu để bán kiếm lời. L đã bán ma túy cho T hai lần: lần thứ nhất vào ngày 12/3/2023 và lần thứ hai vào ngày 15/3/2023, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại có khối lượng 37,0801 gam, L chưa bán được thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Ngoài ra, L còn có hành vi bán ma túy cho Mai Hoàng Tr một lần vào đầu tháng 3/2023 (không nhớ rõ ngày cụ thể) khi Trương đến phòng 103 sử dụng ma túy và trả cho L 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

1.2. Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

Nguyễn Vũ L có mối quan hệ quen biết với Mai Hoàng Tr. L và Tr thường sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 103. Từ khoảng đầu tháng 3/2023 đến ngày 15/3/2023, L đã 3 lần cho Tr sử dụng ma túy miễn phí. Tất cả ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là của L chuẩn bị sẵn.

Ngoài ra, vào ngày 15/3/2023, Nguyễn Minh T đến phòng 103 gặp L để mua ma túy, T đã xin L cho sử dụng ma túy. Do có sẵn dụng cụ và ma túy trong nỏ thủy tinh nên L đồng ý, T sử dụng quẹt ga của L đốt và hút một hơi ma túy đá sau đó đưa tiền cho L rồi nhận ma túy mang về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

1.3. Hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng

Do muốn tìm hiểu về súng, đạn, Nguyễn Vũ L đã tìm kiếm và đặt mua trên mạng xã hội (không nhớ tên trang mạng xã hội) 03 khẩu súng ổ xoay giá 520.000 đồng/1 khẩu, 01 súng bút có giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) và 50 viên đạn giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Mua được súng, đạn, L mang về phòng 103 cất giấu để nghiên cứu. L mở 02 khẩu súng ổ xoay ra để nghiên cứu, còn lại 01 khẩu chưa mở; khẩu súng bút L mở ra nghiên cứu nhiều lần dẫn đến kim hỏa bị hỏng; làm hư hỏng 01 viên đạn nên đã vứt bỏ, còn lại 49 viên đạn bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

2. Hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh T

Nguyễn Minh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, T biết L bán ma túy nên kết bạn qua mạng xã hội Zalo với L liên lạc mua ma túy để sử dụng. T đã mua ma túy của L 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), cụ thể:

- Lần thứ nhất vào ngày 12/3/2023, T liên lạc và đến phòng 103 nhà nghỉ Hoàng Phúc mua 01 gói ma túy đá mang về và sử dụng hết;

- Lần thứ hai vào ngày 15/3/2023, T sử dụng điện thoại di động Iphone 12 nhắn tin qua tài khoản Zalo (đăng ký bằng số điện thoại 0904637408) hỏi mua 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) ma túy đá thì L đồng ý và nhắn T đến phòng 103 để nhận ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 61C1-537.54 đi từ phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến nhà nghỉ H. Khi đến phòng 103 của L, T xin L cho sử dụng ma túy và sau đó T đưa cho L 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) trả tiền mua ma túy. Sau đó, L chỉ T lấy gói ma túy để trên bàn. T nhận ma túy bỏ vào túi quần phía sau bên trái rồi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Cáo trạng số 104/CT-VKSBD-P2 ngày 26/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình

sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Vũ L và bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 15 năm đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và tổng hợp hình phạt theo quy định.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng, tài sản, phương tiện thu giữ:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 (một) cân điện tử màu đỏ; 01 (một) kéo kim loại; 50 (năm mươi) túi nylon miệng kéo dính; 01 (một) quạt lửa, 02 (hai) khẩu súng là các bộ phận của súng đồ chơi nguy hiểm; 01 (một) khẩu súng được chế tạo thủ công hình bút; sim thuê bao: 0904637408 và sim thuê bao: 0869492249 thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu thông và công cụ thực hiện tội phạm, đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro max thu giữ của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12, thu giữ của bị cáo T. Xét thấy đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) là số tiền L có được từ hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cho T, đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 38 (ba mươi tám) viên đạn (tổng số có 49 viên đạn nhưng đã sử dụng 11 viên cho công tác giám định); 01 (một) khẩu súng được chế tạo thủ công có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc nhóm vũ khí quân dụng, đề nghị giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 61C1-537.54. Qua xác minh, xe mô tô trên do Quảng Hoàng Anh T1, sinh năm 1993; địa chỉ: 4/8

khu phố B, phường B1, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 là em trai của ông Nguyễn Thành T2 (cha của Nguyễn Minh T). Qua làm việc, ông T2 xác định vào năm 2015, ông T1 chết và giao lại chiếc xe trên do ông T2 quản lý và sử dụng. Ngày 15/3/2023, T mượn ông Tâm chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại nhưng sau đó T sử dụng xe đi mua ma túy thì bị lực lượng Công an bắt và thu giữ. Việc T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trái pháp luật, ông T2 không biết nên đề nghị trả lại.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T, xét thấy không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho T.

Người bào chữa luật sư Phạm Đỗ Thùy L trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ L: Thống nhất tội danh, điều luật và khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát truy tố, đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ khác như bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; có ông ngoại tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân huy chương và chiếc điện thoại bị cáo sử dụng là tài sản trong thời kỳ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Nguyễn Vũ L thống nhất ý kiến của người bào chữa. Bị cáo Nguyễn Minh T không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Vũ L và Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cùng với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, Nguyễn Minh T mua ma túy khối lượng 0,1389 gam, loại Methamphetamine của Nguyễn Vũ L với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) với mục đích là để sử dụng, sau đó T mang số ma túy trên đi ra từ phòng

103, nhà nghỉ H thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương của L thuê đến hành lang trước cửa phòng 103 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Từ lời khai của T, lực lượng Công an đã tiến hành kiểm tra phòng 103 phát hiện Nguyễn Vũ L có hành vi mua bán ma túy với tổng số khối lượng 37,219 gam, loại Methamphetamine (trong đó, L đã bán cho T: 0,1389 gam). Ngoài ra, L có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng gồm 01 khẩu súng thuộc danh mục vũ khí quân dụng và 04 lần tổ chức cho T và Mai Hoàng Tr sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 104/CT-VKSBD-P2 ngày 26/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật; hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng trái phép của Nguyễn Vũ L là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Minh T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về vũ khí, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: bị cáo T không có; bị cáo L có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, Điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là phù

hợp. Đối với chiếc điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, là vật dụng sinh hoạt cá nhân nên đề nghị xem xét trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị là không có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với đề nghị xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp quy định, có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.2 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 304 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2.4 Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt cả 03 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

2.5 Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 47 và 48 của Bộ luật Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 37,0801 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 (một) cân điện tử màu đỏ; 01 (một) kéo kim loại; 50 (năm mươi) túi nylon miệng kéo dính; 01 (một) quẹt lửa, 02 (hai) khẩu súng là các bộ phận của súng đồ chơi nguy hiểm; 01 (một) khẩu súng được chế tạo thủ công hình bút; 01 thuê bao: 0904637408 và 01 sim thuê bao: 0869492249.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro max; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh T. Trả lại cho ông Nguyễn Thành T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển số 61C1-537.54.

- Chuyển Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Dương 01 (một) bì thư bên trong chứa 38 (ba mươi tám) viên đạn; 01 (một) khẩu súng được chế tạo thủ công có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng thuộc nhóm vũ khí quân dụng để xử lý theo quy định.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương ngày 20 tháng 6 năm 2023 và theo Ủy nhiệm chi ngày 20 tháng 6 năm 2023).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Vũ L và Nguyễn Minh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (3);
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, PHT, 24.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TPTV

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**